

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **466/2020/KDTM-PT**
Ngày: 05/6/2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HCM**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Thẩm Phán: 1. Ông Ngô Văn Dũng
2. Bà Trương Thị Thảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM tham gia phiên tòa:
Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12/5/2020, 29/5/2020 và ngày 05/6/2020, tại Phòng xử án
Tòa án nhân dân Thành phố HCM xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số
163/KDTM-PT ngày 24/12/2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng
hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2019/KDTM-ST ngày
30/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1441/2020/QĐXX-PT
ngày 04/03/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2921/QĐ-PT ngày 27/03/2020
và Quyết định hoãn phiên tòa số 3544/QĐ-PT ngày 21/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần NT

Địa chỉ: Đường H, cụm công nghiệp LBN, xã LBN, Thành phố TA, tỉnh
LA.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã VH, sinh năm 1951;
địa chỉ: 212/327/9 Nguyễn VN, phường TĐ, Quận M, Thành phố HCM – Là
người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 83-18/NT/-GUQ ngày
17/05/2018).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Khảo sát công trình TT

Địa chỉ: Số 1/23 kp2, đường số BB, phường BA, Quận H, Thành phố
HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần MT, sinh năm 1975;
địa chỉ: 529 đường HS, Phường T, Quận B, Thành phố HCM – Là người đại
diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Luật sư Hồ Nguyên Lễ - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV TN, thuộc Đoàn luật sư Thành phố HCM.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/10/2015, Công ty Cổ phần NT (gọi tắt là Công ty NT) và Công ty TNHH Xây dựng và Khảo sát công trình TT (gọi tắt là Công ty TT) ký hợp đồng kinh tế số 107-15/HĐKT-NT về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình “Nhà máy bê tông Thanh Tuấn, địa điểm: Ấp 1, xã Hướng Thọ Phú, Thành phố Tân An, tỉnh Long An”. Thực hiện hợp đồng, từ ngày 09/10/2015 đến ngày 04/01/2016, Công ty NT đã giao cho Công ty TT tổng khối lượng bê tông là 3.513,8m³ trị giá 4.801.322.000 (Bốn tỷ tám trăm lẻ một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng. Công ty TT đã thanh toán số tiền là 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu) đồng. Số tiền còn lại 2.101.322.000 (Hai tỷ một trăm lẻ một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TT có phản ánh về chất lượng bê tông của các ngày 09/12/2015, 10/12/2015, 12/12/2015 và ngày 15/12/2015 không đạt yêu cầu cho Công ty NT. Công ty NT đã tiếp nhận sự phản ánh và chủ động liên lạc với Công ty TT để cùng nhau khắc phục sự cố và thương lượng bồi thường nhưng Công ty TT không hợp tác, không đưa ra bất kỳ phương án nào để giải quyết và cũng không thanh toán cho Công ty NT số tiền bê tông đạt chuẩn là 944.972.000 đồng. Về phần bê tông không đạt chuẩn 918,5m³ Công ty NT thừa nhận có lỗi trong việc cung cấp bê tông không đúng chuẩn quy định, việc này đã được thể hiện tại các phiếu kết quả thí nghiệm xác định cường độ chịu nén của mẫu bê tông xi măng số 11/1 - 65; 11/1 - 77; 11/1 - 79; 11/1 - 80; 11/1 - 81; 11/1 - 104 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Khối lượng bê tông này hiện nay cũng không thể tiến hành giám định được do bê tông Công ty TT đưa vào sử dụng từ năm 2015. Việc cố tình kéo dài thời gian thanh toán của Công ty TT đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng số 107-15/HĐKT-NT nêu trên. Do đó, Công ty NT khởi kiện yêu cầu: Buộc Công ty TT phải thanh toán số nợ gốc là 2.101.322.000 (Hai tỷ một trăm lẻ một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng và tiền lãi phạt tạm tính từ ngày 05/02/2016 đến ngày 08/12/2016 là 307 ngày, lãi suất 11,25%/năm là: 201.595.579 (Hai trăm lẻ một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi chín) đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty TT về việc buộc Công ty NT bồi thường 23.000.000.000 (Hai mươi ba tỷ) đồng, Công ty NT không đồng ý vì không có căn cứ. Căn cứ vi bằng số 6912/2017/VB-TPL ngày 18/4/2017 do Công ty Nguyên Thịnh cung cấp cho thấy Công ty TT vẫn tập kết vật liệu và hoạt động bình thường. Khối lượng bê tông 918,5m³ đây là phần khối lượng bê tông Công ty NT đã giao vào các ngày 09/12/2015, 10/12/2015, 12/12/2015 và ngày 15/12/2015 cho Công ty Thanh Tuấn và Công ty TT đưa vào sử dụng từ năm 2015 cho đến nay.

Đại diện bị đơn trình bày:

Công ty TT xác nhận có thỏa thuận và ký kết hợp đồng kinh tế như Công ty NT trình bày. Giá trị hợp đồng tùy theo số lượng bê tông mà Công ty NT cung cấp thực tế cho Công ty Thanh Tuấn. Trường hợp chất lượng bê tông không đạt yêu cầu thì trách nhiệm của công ty NT là bồi thường thiệt hại. Thực tế từ ngày 09/10/2015 đến ngày 04/01/2016, Công ty NT đã cung cấp tổng khối lượng bê tông cho Công ty TT là 3.513,8m³ tương đương với số tiền là 4.801.322.000 (Bốn tỷ tám trăm lẻ một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng. Công ty TT đã thanh toán số tiền 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu) đồng. Số tiền Công ty Thanh Tuấn còn nợ công ty NT là 2.101.322.000 (Hai tỷ một trăm lẻ một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng, trong đó có 944.972.000 (Chín trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn) đồng là tiền nợ đối với phần bê tông đạt chuẩn, còn 1.177.350.000 (Một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng tương đương với 918,5m³ bê tông không đạt chuẩn. Tại đơn yêu cầu phản tố ngày 01/03/2017, Công ty TT xác định khối lượng bê tông 918,5m³ mà Công ty NT cung cấp cho Công ty TT các ngày 09, 10, 12 và 15 tháng 12 năm 2015 đã được chính Công ty Nguyên Thịnh thừa nhận bị lỗi và vi phạm về tiêu chuẩn và làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình của nhà máy bê tông Thanh Tuấn. Để khắc phục lỗi này, phía Công ty TT phải tốn các chi phí sau:

- Tháo dỡ, bồi hoàn chi phí bê tông, cốt thép, cốt pha và nhân công đập phá đối với các hạng mục đã xây dựng do khối bê tông không đạt chất lượng nêu trên là 1.388.800.000 (Một tỷ ba trăm tám mươi tám triệu tám trăm nghìn) đồng.

- Chi phí xây dựng mới các hạng mục trên là 15.611.200.000 (Mười lăm tỷ sáu trăm mười một triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Chi phí thu nhận bị thiệt hại do dừng hoạt động nhà máy để phục vụ việc tháo dỡ và xây dựng công trình mới tạm tính là 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng.

Tổng cộng, Công ty TT yêu cầu Công ty NT bồi thường tổng cộng số tiền 23.000.000.000 (Hai mươi ba tỷ) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là 2.953.237.588 đồng. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu phản tố.

Bản án số 13/2019/KDTM-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận H đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần NT:

Buộc Công ty TNHH xây dựng và khảo sát công trình TT thanh toán số tiền: 2.953.237.588 (Hai tỷ chín trăm năm mươi ba triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi tám) đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc mua sản phẩm bê tông còn thiếu là 1.975.632.909 (Một tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm

ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ chín) đồng và tiền lãi chậm thanh toán (tính từ ngày 5/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/10/2019), làm tròn 44 tháng là 977.874.679 (Chín trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi chín) đồng. Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Không chấp yêu cầu phản tố của Công ty TNHH xây dựng và khảo sát công trình TT về việc buộc Công ty Cổ phần NT bồi thường thiệt hại số tiền là 23.000.000.000 (Hai mươi ba tỷ) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 13/11/2019 đại diện theo pháp luật Công ty TNHH xây dựng và khảo sát công trình TT ông Nguyễn TL có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán giá trị 918,5m³ bê tông đã được nguyên đơn xác định bị lỗi kém chất lượng và chấp nhận buộc nguyên đơn phải tháo dỡ 918,5m³ bê tông bị lỗi. Trong trường hợp không tháo dỡ thì bồi thường thiệt hại theo yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu kháng cáo.

Luật sư trình bày: Công ty NT đã thừa nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra sự cố chất lượng bê tông không đạt yêu cầu vào các ngày 09, 10, 12 và 15/12/2015 đã cung cấp 918,5m³ bê tông không đạt yêu cầu (BL 145, 144, 143, 141, 139). Các mẫu bê tông các ngày 09, 10, 12 và 15/12/2015 đã cung cấp 918,5m³ bê tông không đạt chuẩn đã được Công ty Cổ phần Tư vấn kiểm định xây dựng Bách Khoa tiến hành kiểm định và công bố kết quả là không đạt chuẩn (BL 164-168). Như vậy, trong khoản nợ 2.101.322.000 đồng thì số tiền bê tông đạt chuẩn là 944.972.000 đồng và bê tông không đạt chuẩn là 1.177.350.000 đồng. Theo Công văn số 002/16/CV-CPNT ngày 15/01/2016 của Công ty Nguyên Thịnh (BL 145) xác định: *“Khi thí nghiệm kết quả cho thấy mẫu các ngày 09, 10, 12, 15/12/2015 có số mẫu chưa đạt mức thiết kết theo yêu cầu của Thanh Tuấn, vì vậy Nguyên Thịnh xin lỗi việc đã xảy ra làm ảnh hưởng đến Thanh Tuấn”* và Công văn số 607/CV-CPNT-2016 ngày 22/6/2016 của Nguyên Thịnh (BL 143) xác định: *“Một số mẫu bê tông các ngày 09, 10, 12, 15/12/2015 không đạt yêu cầu. Chúng tôi xin lỗi quý công ty đã để xảy ra sự việc đáng tiếc*

này đồng thời cam kết với quý công ty giải quyết và chịu các chi phí có liên quan”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 3 Hợp đồng kinh tế số 107-15/HĐKT-NT ngày 07/10/2015 qui định: Trường hợp chất lượng bê tông không đạt yêu cầu *“Trách nhiệm tối đa của Bên B (Nguyễn Thịnh) là bồi hoàn chi phí bê tông, cốt thép, cốt pha và nhân công đập phá đối với phần ảnh hưởng bởi bê tông không đạt chất lượng”*. Căn cứ Điều 444 Bộ luật Dân sự năm 2005: “ 1. Bên bán phải bảo đảm giá trị sử dụng hoặc các đặc tính của vật mua bán; nếu sau khi mua mà bên mua phát hiện khuyết tật làm mất giá trị hoặc giảm sút giá trị sử dụng của vật đã mua thì phải báo ngay khi phát hiện ra khuyết tật và có quyền yêu cầu bên bán sửa chữa, đổi vật có khuyết tật, giảm giá và bồi thường thiệt hại, nếu không có thoả thuận khác”.

- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005: Điều 40 quy định về Trách nhiệm đối với hàng hoá không phù hợp với hợp đồng:

2. ... bên bán phải chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếm khuyết nào của hàng hoá đã có trước thời điểm chuyển rủi ro cho bên mua, kể cả trường hợp khiếm khuyết đó được phát hiện sau thời điểm chuyển rủi ro; 3. Bên bán phải chịu trách nhiệm về khiếm khuyết của hàng hóa phát sinh sau thời điểm chuyển rủi ro nếu khiếm khuyết đó do bên bán vi phạm hợp đồng.

Điều 41 quy định về Khắc phục trong trường hợp giao thiếu hàng, giao hàng không phù hợp với hợp đồng:

1. ... bên bán vẫn có thể giao phần hàng còn thiếu hoặc thay thế hàng hoá cho phù hợp với hợp đồng ...

2. Khi bên bán thực hiện việc khắc phục quy định tại khoản 1 Điều này mà gây bất lợi hoặc làm phát sinh chi phí bất hợp lý cho bên mua thì bên mua có quyền yêu cầu bên bán khắc phục bất lợi hoặc chịu chi phí đó.

Do vậy, Công ty TT không đồng ý thanh toán các khoản nợ còn lại để khắc phục hậu quả 918,5m³ bê tông không đúng chất lượng.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty TT, trong đó có: *“Buộc Công ty Nguyễn Thịnh tháo dỡ và bồi hoàn chi phí bê tông, cốt thép, cốt pha và nhân công đập phá đối với các hạng mục đã xây dựng...”*, Công ty TT đã yêu cầu trung cầu giám định nhưng chưa được chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty TT đề nghị trưng cầu chi phí tháo dỡ, thiệt hại do khối lượng bê tông không đạt chuẩn gây ra.

Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm cho việc kiểm định thiệt hại này.

- Nguyên đơn trình bày, sở dĩ có các công văn trao đổi là vì để nhận tiền sớm chứ không không thừa nhận số bê tông không đạt chất lượng, tuy nhiên cũng đồng ý giảm tiền cho phía bị đơn đối với số bê tông 918,5m³ không đạt chuẩn, nhưng giảm bao nhiêu là do Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TT. Hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến tranh luận của luật sư.

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng và khảo sát công trình TT làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Bị đơn Công ty TT giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán giá trị 918,5m³ bê tông đã được nguyên đơn xác định bị lỗi kém chất lượng và chấp nhận buộc nguyên đơn phải tháo dỡ 918,5m³ bê tông bị lỗi. Trong trường hợp không tháo dỡ thì bồi thường thiệt hại theo yêu cầu phản tố của bị đơn. Nếu không chấp nhận thì đề nghị trưng cầu chi phí tháo dỡ, thiệt hại do khối lượng bê tông không đạt chuẩn gây ra và đề nghị hủy án sơ thẩm. Nguyên đơn Công ty NT đề nghị cấp phúc thẩm xem xét y án sơ thẩm. Đây là những vấn đề cần xem xét.

[2.1] Xét thấy: Ngày 07/10/2015, Công ty NT và Công ty TT ký hợp đồng kinh tế số 107-15/HĐKT-NT về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình “Nhà máy bê tông Thanh Tuấn, địa điểm: Ấp 1, xã Hướng Thọ Phú, Thành phố Tân An, tỉnh Long An”. Thực hiện hợp đồng, từ ngày 09/10/2015 đến ngày 04/01/2016, Công ty NT đã giao cho Công ty TT tổng khối lượng bê tông là 3.513,8m³ trị giá 4.801.322.000 (Bốn tỷ tám trăm lẻ một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng. Công ty TT đã thanh toán số tiền là 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu) đồng. Số tiền còn lại 2.101.322.000 (Hai tỷ một trăm lẻ một

triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TT có phản ánh về chất lượng bê tông của các ngày 09/12/2015, 10/12/2015, 12/12/2015 và ngày 15/12/2015 không đạt yêu cầu cho Công ty NT.

[2.2] Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, phía bị đơn yêu cầu giám định chất lượng 918,5m³ bê tông của các ngày 09/12/2015, 10/12/2015, 12/12/2015 và ngày 15/12/2015. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định khối lượng bê tông 918,5m³ của các ngày nói trên tại Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn (Theo Quyết định trưng cầu giám định số 09/2017/QĐ-TCGD ngày 12/7/2017) và tại Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Theo Quyết định trưng cầu giám định số 19/2018/QĐ-TCGD ngày 25/7/2018). Tuy nhiên, vẫn chưa thống nhất đề cương giám định thì cấp sơ thẩm lại mở phiên tòa xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn. Lẽ ra, cần phải có kết quả giám định về chất lượng bê tông mà phía bị đơn khiếu nại cũng như cần xác định có hay không những thiệt hại mà phía Công ty TT phải chịu do việc Công ty NT giao hàng không đúng chất lượng. Từ đó mới có thể xem xét yêu cầu của các bên một cách toàn diện được. Nay, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn lại tiếp tục yêu cầu trưng cầu giám định chất lượng bê tông mà nguyên đơn giao vào các ngày 9/12/2015, 10/12/2015, 12/12/2015 và ngày 15/12/2015. Căn cứ khoản 3 Điều 3 Hợp đồng kinh tế số 107-15/HĐKT-NT ngày 07/10/2015 qui định: Trường hợp chất lượng bê tông không đạt yêu cầu “*Trách nhiệm tối đa của Bên B (Công ty NT) là bồi hoàn chi phí bê tông, cốt thép, cốt pha và nhân công đập phá đối với phần ảnh hưởng bởi bê tông không đạt chất lượng*”. Đồng thời, căn cứ Điều 444 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 40, 41 Luật Thương mại năm 2005 quy định trách nhiệm của bên bán là phải đảm bảo giao hàng đúng chất lượng như đã thỏa thuận, bồi thường thiệt hại nếu có. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị đơn tiếp tục yêu cầu trưng cầu giám định về thiệt hại, chi phí tháo dỡ của khối bê tông không đạt chất lượng là có cơ sở. Do đó, cần thiết phải cho trưng cầu giám định mới có đầy đủ căn cứ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn.

[2.3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HCM đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định.

[2.5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Hủy bản án sơ thẩm số 13/2019/KDTM-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2 do phát sinh tình tiết mới. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố HCM giải quyết theo thủ tục chung.

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định.

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Khảo sát công trình TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2017/0016984 ngày 14/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố HCM.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận H;
- Chi cục THADS Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thùy Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Dũng – Trương Thị Thảo

Nguyễn Thị Thùy Dung